CỤC THADS TP-CẦN THƠ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN BÌNH THỦY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 456/TB-CCTHADS

Bình Thủy, ngày 15 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

Căn cứ Quyết định thi hành án số 110/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 29/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy;

Căn cứ thông báo số 427/TB-THADS ngày 26/6/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

I.KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức thẩm định giá được chọn: Công ty TNHH thẩm định giá và đào tạo Song Pha, địa chỉ: số 49 đường 22B, KDC 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Tổng số điểm của tổ chức thẩm định giá được chọn là 98 điểm.

3. Tổ chức thẩm định giá bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do: Công ty TNHH Tư Vấn và Định Giá Châu Thành; địa chỉ: 30/1F ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh tại địa chỉ: Số 397C/15, đường F4, khu vực Bình Nhựt, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Lý do: Kết quả chấm điểm, thiếu điểm hơn.

Đơn vị không có kinh phí để tạm ứng trước phí dịch vụ thẩm định.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

Stt	Nội dung	Tiêu chí lựa chọn	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng			**100**	**98**
I	**Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)***		**15**	**13**
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.	***Có 02 chi nhánh trở lên***	**5**	**5**
		-Có 01 chi nhánh	4	
		-Không có chi nhánh	3	
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được	***Trên 07 thẩm định viên***	**5**	
		-Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	
		-Dưới 05 thẩm định viên	3	3

	Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề			
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	***Trên 05 năm***	**5**	**5**
		-Từ 03 đến 05 năm	5	
		-Dưới 03 năm	4	
II	**Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)**		**60**	**60**
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	***Trên 30 hồ sơ***	**15**	**15**
		-Từ 20 đến 30 hồ sơ	14	
		-Dưới 20 hồ sơ	13	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	***Không bị xử phạt vi phạm hành chính***	**10**	**10**
		-Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9	
		-Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khác phục xong	8	
		-Đang trong thời hạn bị xử phát vi phạm hành chính	0	
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	***Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá***	**5**	**5**
		-Từ 07 ngày đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4	
		-Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3	
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	***Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.***	**10**	**10**
		-Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9	
		-Trên 05 ngày làm viêc	8	
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	-Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	**10**	**10**
		-Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	
		-Không có phần mềm	0	
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm	Từ 80 điểm trở lên	**10**	**10**
		Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm	9	
		Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm	8	

	định giá do BTC công bố			
III	**Năng lực tài chính**		**15**	**15**
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khái trên Website của Công ty		**5**	**5**
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	***Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký***	**5**	**5**
		Thấp thứ 2	4	
		Thấp thứ 3	3	
		Thấp thứ 4	2	
		Thấp thứ 5 trở đi	1	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5
		Từ 3 - 5 tỷ/năm	4	
		Từ 1 - 3 tỷ/năm	3	
		Dưới 1 tỷ/năm	2	
IV	**Tiêu chí khác** (*doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương; ……*)		**10**	**10**

Nơi nhận:
- Trang TT điện tử Cục THADS TPCT;
- Cổng thông tin điện tử Tổng Cục THADS;
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Thị Hồng Nhung